

19 SÁCH HO

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

192042
số 420

Trage 5.000 exemplaires
Année 1921
Le Journal
de la Presse



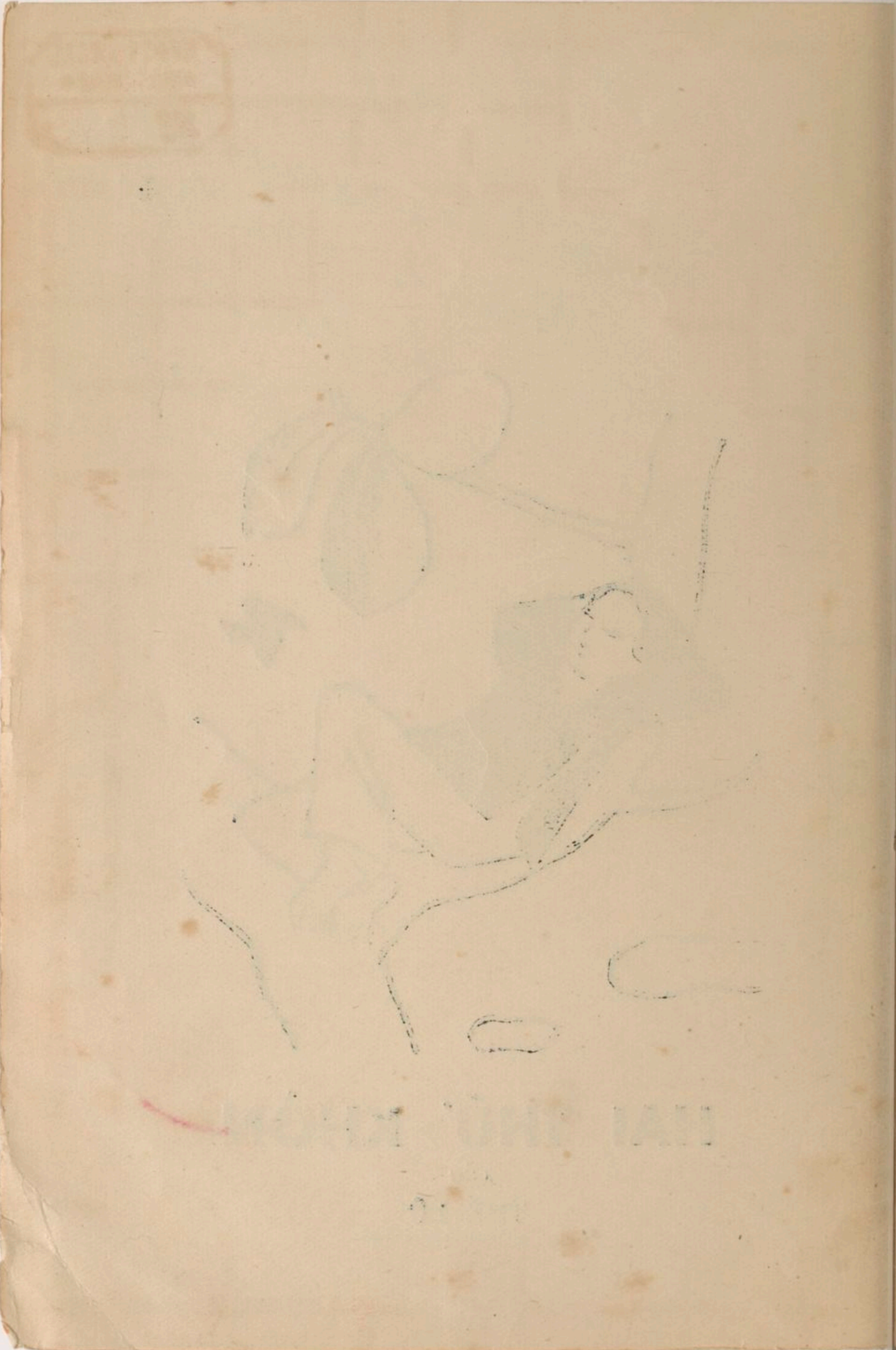
HAI THỦ' KHÔN

của

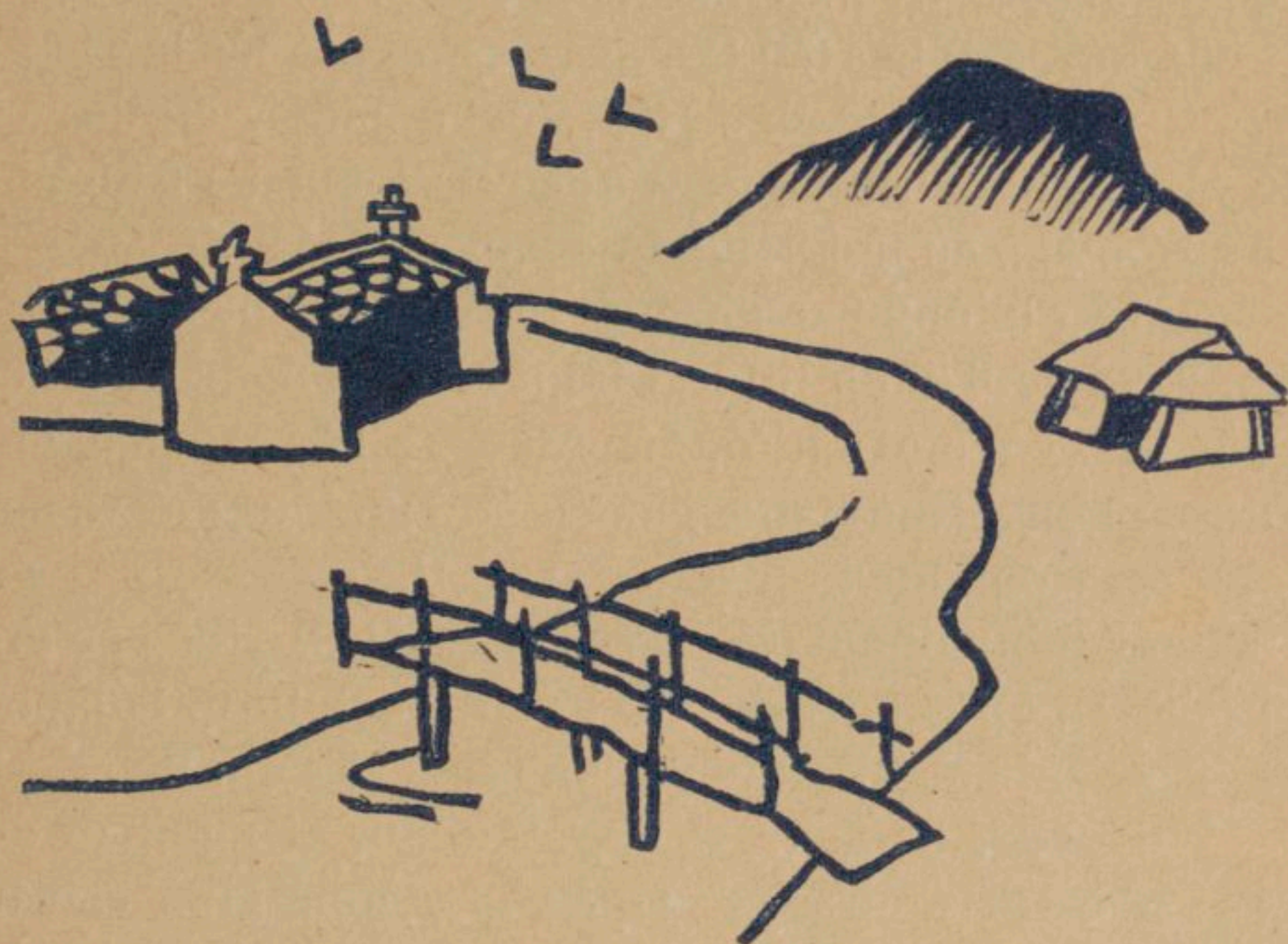
THẾ-LỮ

160 Trudo ch
Picee 2059

ĐỜI NAY



HAI THỨ KHÔN



○ / một huyện kia có một con sông nhỏ chảy qua.
Tên sông ấy là Bồng-Giang. Trẻ chăn trâu ở bờ
sông, chiều chiều, lúc đánh trâu về, thường gõ lên
sừng trâu mà hát :

Ngồi trông kia đám mây vàng
Hát lên câu hát nhịp nhàng mà nghe
Gió sông lên thổi bờ tre
Hỏi con chim gáy đi về nhớ không
Bồng-Giang trong đục hai giòng
Ấy lòng kẻ thật với lòng người gian
Ở đời hai thứ khôn ngoan
Thứ xem bên thiệt bên hơn , bên nào ?

Bởi vì ngày xưa, ở mạn sông Bồng, có hai bác nhà quê tuổi cùng trẻ như nhau, nhưng tâm tính mỗi người một khác. Một bác tên là Trọc, và một bác tên là Thanh. Bác Trọc là người gian xảo, hay lừa dối, cả đời chỉ nghĩ những mưu mô quắt quéo để kiếm ăn ; dù phải đi trộm cắp cũng không từ, bác ta chẳng hề sợ thiệt cho ai và không bao giờ biết thương kẻ khác.

Còn bác Thanh thì trái lại ; bác không bao giờ nói dối. Đối với mọi người, bác rất tử tế, bác sẵn lòng giúp đỡ kẻ khác. Nhà nghèo, bác phải làm lụng vất vả lắm, thế mà trong lòng lúc nào cũng vui.

Bác Thanh nhà ở trên bờ sông bên này. Nhà bác Trọc đối diện, bờ sông bên kia, to hơn, đẹp hơn. Sông hẹp ngang, hai bác trông thấy nhà nhau rõ lắm.

Một hôm, hôm ấy vào ngày tháng giêng nhàn dối, hai bác cùng lúc sang sông, gặp nhau ở giữa cầu tre. Hai bác đứng lại đây nói chuyện. Bác Thanh nhìn thẳng vào bác Trọc, bụng nghĩ thế nào miệng nói thế. Bác Trọc thì nhìn giồng nước chảy, mười câu thì dối cả mười.

Tuy vậy, cũng có một lần bác Trọc thành thực. Ấy là lúc, hết chuyện xa đến chuyện gần, hai bác bàn đến cách cư xử ở đời. Đời này, gian với ngay, ăn ở cách nào là phải ?

Bác Trọc muốn cho bác Thanh bắt chước mình, mới nói :

— Ở đời muốn sung sướng, chỉ nên dối trá là hơn. Bác Thanh lắc đầu cãi :

— Nói dối xấu lắm. Thà chịu nghèo khổ mà giữ được

lĩnh thực thà còn hơn.

Bác Trọc bĩu môi :

— Thực thà là gốc nghề. Giả dối hơn nhiều.

Bác Thanh :

— Nhưng giả dối cũng không phải là khôn. Vả lại người ta ở đời không thể cứ dối trá mãi được.

Mỗi người một ý, không bên nào chịu bên nào.

Cứ cãi nhau không thôi, sau hai bai bác nghĩ ra được một cách :

— Đầy bảo đầy phải, đầy bảo đầy hay, dăng co tối ngày, chi bằng : đi tìm người hỏi.

Thế là hai bác rủ nhau lên đường.

Ra khỏi làng Bồng, đi một trặng xa, hai bác thấy một ông già đương bì bõm cấy ruộng. Hai bác đứng lại gọi ông cụ già hỏi rằng :

— Này ông cụ ơi, bảo dùm chúng tôi xem dăng nào phải, nhé. Ở đời này thực thà hơn hay là giả dối hơn ?

Người cấy ruộng lắc đầu thở một tiếng dài. Rồi ông ta đáp :

— Các bác ạ, ở đời này mà ăn ở thực thà với họ thì khổ cực lắm : chỉ dối trá là hơn. Kẻ thực phải vất vả suốt đời, ăn không ấm cật, mặc không ấm thân. Còn người dối trá biết khéo lừa lọc thì dễ mở mặt mở mày, ăn sung mặc sướng. Cứ xem như thân phận của lão đây đủ biết, chỉ vì không khéo lừa thiên hạ nên quanh năm chặt vật, đến nỗi tháng giêng người ta còn ăn Tết mà lão đã phải đi cấy.

Bác gian dối liền bảo bác ngay thực :

HAI THỨ KHÔN

— Đấy nhé ! Tôi nói có sai đâu !

Hai bác lại đi.

Đi một thời đường thì gặp một cái quán. Hai bác bước vào, mua hai bát nước và hỏi người đàn bà bán hàng :

— Bà hàng ơi ! bà bảo dùm chúng tôi : chúng tôi đương khó nghĩ, ở đời này nên dối trá hay nên thật thà ?

Không phải nghĩ, bà hàng trả lời ngay :

— Ở đời này mà thật thà thì có mà chết sớm ! Giả dối vẫn hơn nhiều ! Thật thà thì buôn bán mất vốn mất lời. Dối trá mới khỏi thua khỏi thiệt. Người ta ai cũng lừa dối cả, họ lừa dối mình thì mình còn thật thà với họ làm gì ?

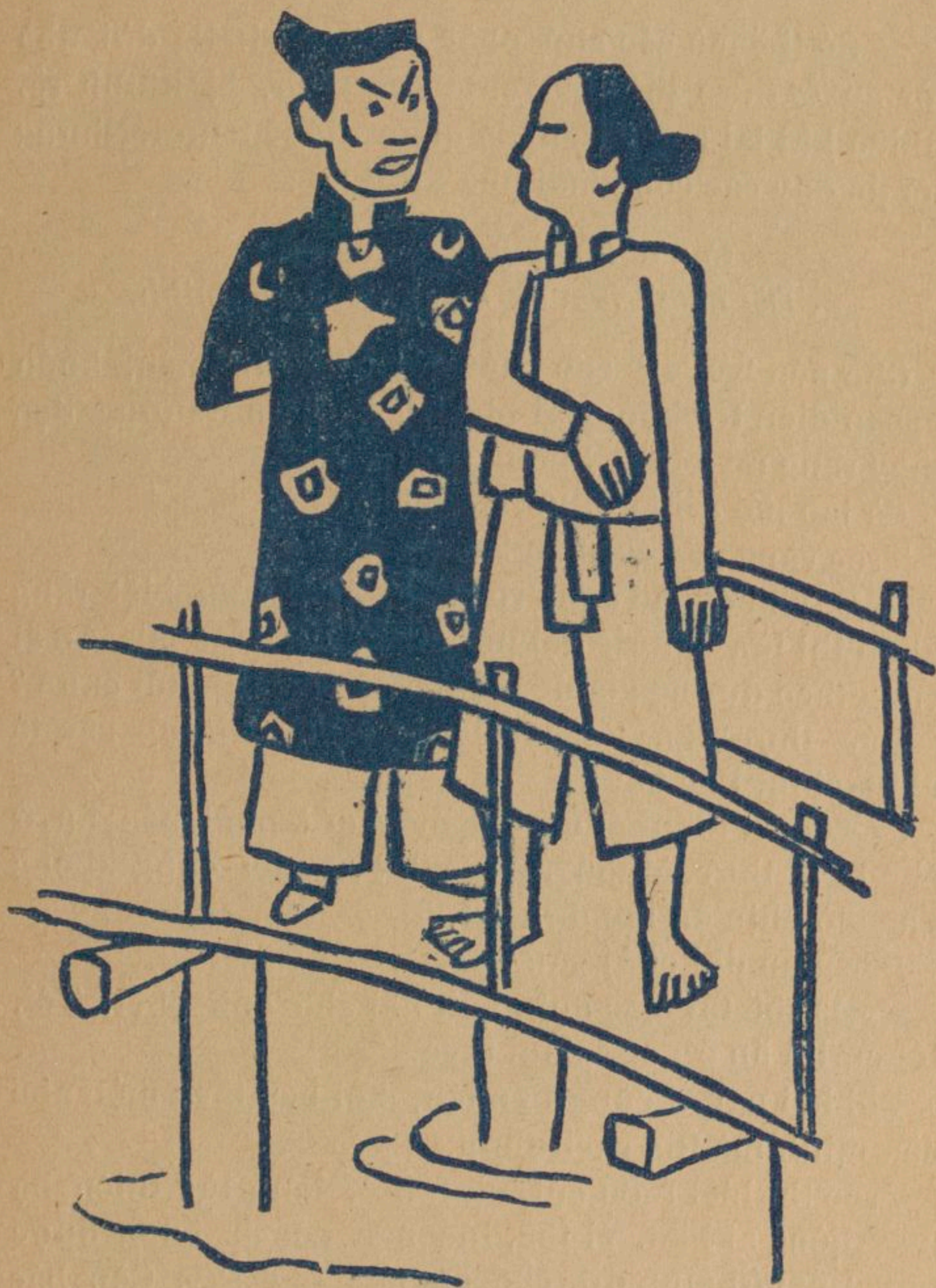
Bác Trọc lấy làm đắc ý, nói với bác Thanh :

— Đấy nhé, bác nghe rõ chưa, bác phải hay tôi phải, Hai bác lại đi, từ nhà quê ra kẻ chợ. Gặp ai cũng hỏi :

— Này ông ơi, hay bà ơi, hay cô ơi, hay bác ơi, bảo dùm chúng tôi xem ai phải ai trái.

Ai cũng bảo bác Trọc là phải. Một chàng lái lợn khoe rằng vừa khéo bán trôi được cặp lợn gạo. Một chị nhà quê mới đánh tráo được mủng lúa thơm. Một ông trưởng giả đi kiện trên quan đã lập mưu gian bắt vạ được bọn người vô tội. Người nào cũng thích chí vì lừa dối được kẻ thực thà.

Hai bác còn muốn hỏi một người nữa nên lại đi. Một lúc lâu, họ gặp một bà già phúc hậu. Bà già nghe câu hỏi liền đáp :



Hai bác Trọc và Thanh dừng lại giữa cầu nói chuyện với nhau. (trang 2)

— Có thể mà các chú phải nghĩ ngợi. Ba đời nhà tôi ăn ở thực thà nên chịu đói rách, bị khinh rẻ, nhiều khi lại mang tiếng là quân đi lừa người. Nhưng tôi đã dạy các con cháu nhà tôi rằng :

*Con ơi nhớ lấy nhời cha,
Dối người hơn để người ta khinh mình.*

Cho nên bây giờ con cháu tôi đều làm nên, khôn ngoan điêu trá không ai bì kịp, mà sung sướng đẹp mày rạng mặt cũng không có ai hơn...

Bà lão nói rồi cười mà từ giã hai bác.

Trọc càng đặc chí bảo bạn :

— Đấy nhé, bác nghe rõ chưa. Ai ai cũng biết rằng khôn thì lừa người, dại mới để người lừa lại. Ai ai cũng theo đường giả dối cả... Vậy bác chịu tôi chưa ?

Bác thực thà lấy làm buồn rầu. Nhưng bác ta chưa chịu. Bác nói :

— Tôi thì tôi nhất định bảo ở đời phải nên ăn ở cho ngay thực. Muốn ra sao thì ra, tôi cũng không bao giờ chịu ăn nói đơn sai.

Bác gian dối cười gằn :

— Đã thế thì mặc anh, anh dại cho anh chết. Tôi, tôi cứ lối ăn ở của tôi tôi theo.

Rồi hai người cùng tiến lên, mỗi bên theo một nhẽ của mình mà tìm cách sống.

Trọc thì biết luồn cúi, nịnh hót, đánh lừa thiên hạ mà không ai biết. Vì thế, lúc nào bác ta cũng được nhiều người giúp đỡ, cho ăn no uống say. Còn bác Thanh, giữ lòng ngay thực, thì bị nhiều người khinh

ghét, kiếm thường không đủ bữa ăn. Nhưng bác Thanh không ngã lòng, và không bao giờ tưởng đến cách lường gạt ai. Bác ta đi lang thang khắp đó cùng đây, càng ngày càng khổ.

Một hôm, Thanh không còn một miếng cơm nào, trong lúc Trọc vẫn no nê phớn phở. Đói quá không chịu được, người thực thà phải năn nỉ xin bạn nhường cho một nắm cơm.

Trọc ngẫm nghĩ một lúc rồi hỏi Thanh :

— Tôi cho anh ăn thì anh trả ơn tôi bằng cái gì ?

— Tôi còn có gì để đền ơn anh được ? Thôi thì tùy anh đấy, anh đòi cái gì tôi cũng xin vâng.

— Vậy anh muốn ăn cơm của tôi thì anh phải để tôi chọc một mắt của anh.

Thanh thở dài, gật đầu :

— Được, anh cứ chọc.

Người đi lừa chọc nát mắt của Thanh rồi mới cho bạn một ít cơm còn thừa ở bữa trước.

Rồi hai người lại lên đường.

Trọc vẫn ăn ở gian dối theo tâm tính mình. Thanh vẫn giữ vững lòng thực thà, nhưng lại hết miếng ăn và lại đói nữa. Thanh lần này lại phải nói khó với Trọc để bạn nhường cơm cho.

Trọc cười gằn :

— Lần này cũng như lần trước, anh muốn ăn nữa thì phải để cho tôi chọc nốt một mắt của anh.

Thanh khóc. Và nước mắt chảy ròng ròng từ con mắt còn lại. Nhưng Trọc một mực nói :

— Có để tôi chọc mắt nữa tôi mới cho cơm mà ăn.

— Thôi ! anh ơi ! Anh thương tôi với. Anh chọc nốt mắt nữa thì tôi mù mất.

Trọc tắc lưỡi :

— Chắc ! Cần gì ? Mù hay không thì có khác gì nhau ? vì anh cứ thực thà mà cư xử với thiên hạ. Còn tôi tôi cứ đi lừa.

Biết làm thế nào ? đói thì ai chịu được mãi ? Thanh không còn cách nào khác làm chuyển lòng Trọc, đành lại phải bằng lòng theo ý độc ác của bạn để lấy miếng cơm :

— Thôi được...Nhưng anh không sợ tội ư ?

— Không.

— Thế thì anh chọc nốt mắt tôi đi.

Anh đi lừa liền chọc nốt của Thanh con mắt còn lại.

Rồi lấy ra một ít cơm đưa vào tay bạn, Trọc bỏ Thanh trở lại đó mà đi :

— Tôi không hoài công dắt lối cho thằng mù.

* * *

Anh mù ăn hết cơm rồi, đứng lên dò lần từng bước một. Chỗ ấy có một cánh đồng vắng vẻ. Thanh chỉ nghe thấy tiếng gió thổi và tiếng lá reo ở một vài khóm cây.

— Ta cứ đi mãi, thế nào cũng tìm được lối về làng.

Thanh nghĩ bụng thế rồi cứ chậm chạp tiến thẳng trước mặt. Không ngờ lối phải không đi, anh chàng mỗi lúc một xa đường cái. Thanh biết là mình bị lạc,



Thanh nhận ra trong tiếng chim hót có
những câu ca. — (trang 10)

vợ vẫn đứng lại cố nghe ngóng xem có thấy tiếng người nào chẳng. Nhưng chỉ có tiếng gió reo mạnh hơn trong tiếng lá sào sạc. Thanh lắm lắm khẩn trời phù hộ. Anh ta lo lắm. Nhưng trong lòng vẫn không lấy làm khổ, vì vẫn giữ được thực thà.

Bỗng nhiên Thanh nghe thấy tiếng chim gáy hót đầu đây.

—Ồ ! lạ lùng chưa ! Chim gáy lại hót mùa xuân !

Và Thanh cho đó là một điềm tốt.

Quả nhiên, khi lắng tai nghe kỹ thì Thanh nhận ra trong tiếng chim hót có những câu ca :

*Trên gò có đám mây vàng,
Cứ đường bên phải là đường ta theo,
Người đi sẽ đến chân đèo,
Người vào sẽ gặp suối reo trong rừng,
Suối reo là chốn nên ngừng.
Ấy nguồn êm ái người đừng có quên.*

Anh ta mừng lắm, vì anh đoán ra rằng đó là những lời thần dạy bảo.

Rồi miệng thì nhẩm đọc :

*Trên gò có đám mây vàng
Cứ đường bên phải là đường ta theo,
Ta đi sẽ đến chân đèo,
Ta vào sẽ gặp suối reo trong rừng...*

Anh ta rẽ về phía hữu và cứ thế lần mò tiến lên.
Đi một lúc lâu thì đến bên một quả núi thấp, anh

ta lại rẽ về bên phải thì quả nhiên vào một khu rừng. Tiếng suối róc rách ngay gần đó. Anh ta thông thả bước lại thì lại nghe thấy chim gáy hót. Chim hót rằng :

*Nước trong rửa mắt quang minh,
Trông ra người thấy cây xanh rườm rà,
Trèo lên ăn quả cây đa,
Trên cây người ngủ cho qua đêm lành.*



Anh ta hiểu ngay lời chim.

Khi đến bên suối, anh ta quỳ xuống bên bờ, vốc nước lên rửa một lúc thì mắt khỏi dần và sau cùng thành sáng hẳn. Trông ra trước mặt, anh ta thấy một

cây đa cổ khác hẳn mọi cây đa thường. Anh ta trèo lên. Đang đói lòng, anh hái những quả đa rất to, ăn thì thấy thơm và ngon lạ. Ăn rồi, Thanh tìm một cành lớn và thẳng để ngả lưng.

Thanh ngủ trên cây đến nửa đêm, bỗng thức dậy. Anh ta nghe thấy những tiếng nói chuyện ở dưới gốc cây. Nhìn xuống xem thì thấy một lũ ma đang ngồi xuống quây quần lại với nhau trên mặt cỏ.

Lũ ma không biết trên cây có người nên cứ nói chuyện. Chúng nó kể cho nhau nghe những công việc mình làm để trêu ghẹo người trần gian. Thanh nhận thấy đủ các hạng ma, theo câu chuyện của mỗi hạng : ma làm đại ; ma làm điên ; ma làm dở người ; ma làm cãi nhau, đánh nhau ; và tinh quái nhất là con ma làm cho người phải ốm, phải chết.

Con ma làm ốm cười thành những tiếng ghê rợn và khoe với các ma kia :

— Chúng mày ạ, tớ vẫn ám ảnh một cô con gái đẹp lắm, đẹp lắm lắm cơ ! Đã hai năm nay rồi !

Các ma reo lên :

— Đã hai năm nay rồi !

Con ma bệnh gât đầu :

— Ủ, đã hai năm rồi. Người nhà nó chữa chạy đủ các cách không khỏi. Thế có tài không ?

Các ma đều gât gù khen :

— Tài !

Con ma bệnh lại kể :

— Nhà nó giàu lắm. Giàu nhất nước ! Nó đã tìm nhiều thầy cao tay trừ tó, nhưng không ăn thua...

Ha ha !

— Không ăn thua ! ha ha ! giỏi nhỉ.

— Ừ, tớ giỏi thực. Mà không bao giờ ăn thua hết và chỉ có một cách này là trừ đợc tớ thôi.



— Cách gì, cách gì ?

— Tớ chả nói. Nếu không tìm cách ấy thì cô con gái đẹp kia không bao giờ khỏi đau ! Các thầy cao tay đều tức giận tớ mà không làm gì đợc tớ...ha ha !

— Ha ha ! Các thầy cao tay không làm gì được ! ha ha !

— Tớ cứ ám ảnh mãi cô con gái đẹp ! Chỉ có một cách đuổi được tớ : ấy là một quyển sách trong có một lá bùa.

— Một lá bùa ?

— Ừ... một lá bùa gấp trong cuốn sách của một anh thợ rèn hay chữ.

— Trong cuốn sách anh thợ rèn hay chữ ?

— Ừ ! chỉ có cuốn sách ấy với lá bùa ấy là trừ được tớ. Nhưng tớ chả nói ra đâu !

Lũ ma nói chuyện xong, thì trời sáng dần ; chúng nó dần dần biến đi các ngã.

Bác nhà quê mừng thầm, ở trên cây leo xuống thì tiếng chim gáy lại hót :

*Khắp nơi kẻ chợ phố phường,
Tìm đâu cho thấy được chàng không tên
Sớm chiều bắc bể đập rèn,
Bởi chưng công uổng sách đèn mười thu.*

Anh ta nhằm lại cho thuộc những câu ấy rồi ra khỏi rừng. Tìm đến chỗ kinh-kỳ, anh ta đi vào những phố đông người để tìm người thợ rèn, miệng luôn luôn đọc bài ca của con chim gáy.

Một người nghe thấy câu hát liền bảo :

— Chàng không tên là tôi đây vì tên tôi là Vô Danh. Mà chính tôi đèn sách mười thu đi thi không đỗ nên phần chí làm nghề thợ rèn đây. Tôi đang đi tìm người làm giúp tôi, anh có muốn thì đến.

Thanh sung sướng theo người thợ rèn về. Bác ta thú thực với người ấy :

— Thưa bác, em chỉ xin làm thợ không cho bác thôi, không dám lấy tiền công. Chỉ xin bác đến cuối năm cho em quyền sách của bác thôi.

Người thợ rèn bằng lòng.

Từ đó Thanh hết sức làm lụng đêm ngày rất chăm chỉ. Hết năm anh ta xin chủ quyền sách. Người thợ rèn trả lời :

— Chú ở làm với tôi, tôi rất được ưng ý. Nhưng cả nhà tôi chỉ còn có quyền sách ấy gọi là để lại chút văn chương. Tôi quý nó lắm. Thôi, để tôi trả cho chú năm mươi quan tiền.

Thanh lắc đầu :

— Thưa bác, em thực không cần tiền, chỉ xin bác cuốn sách.

— Nếu vậy thì chú phải chịu khó làm với anh một năm nữa.

— Xin vâng.

Thế là Thanh lại ở làm cho người thợ rèn, lại chăm chỉ như năm vừa qua ; cho đến hết năm, anh ta lại xin lấy quyền sách. Người thợ rèn vẫn tiếc :

— Thôi để anh trả tiền cho chú mày thôi. Anh không muốn rời sách. Nếu chú mày nhất định muốn lấy thì lại phải ở làm cho anh thêm một năm nữa, chú mày bằng lòng không ?

Biết rằng nài cũng không xong, anh chàng lại dẫn lòng ở một năm nữa vậy. Một năm nữa ra công cố sức, Thanh khiến cho người thợ rèn có sách phải

động lòng. Cuối năm thứ ba, người ấy mới lấy cuốn sách đưa cho Thanh và bảo :

— Sách này tuy là của quý của nhà này, song anh không tiếc nữa. Chú mày thực là người chịu thương chịu khó, đây anh xin dãi chú mày cùng với mấy quan tiền thêm...



Thanh được quyền sách mừng lắm, cảm ơn rồi tức khắc từ giã người thợ rèn. Anh ta liền tìm ngay đến dinh cơ ông nhà giàu, và đòi đến tận chỗ cấm cung của nàng con gái đẹp. Người ta hỏi :

— Anh là ai mà dám vào đây ?

— Tôi là người đến chữa cho cô tiểu thư.

Người nhà giàu thấy vậy liền đón Thanh vào tận phòng riêng của người ốm.

Thanh sai thắp đèn thực sáng và mời cô con gái kia dạy đọc quyển sách của mình. Cô ta mới nghe nói đã thấy vui lòng, và dần dần ngồi lên, người xanh mướt và ẻo lả như một cành mềm, nhưng trông đẹp lắm.

Thanh đưa cuốn sách ra bảo :

— Cô giở sách này hết tờ nọ sang tờ kia đi !

Cô ta càng giở càng thấy khoan khoái trong mình. Lúc đến giữa sách, là trang có cái bùa, thì cô khởi hân. Con ma bệnh bực tức hóa ra luồng gió đen rút thẳng.

Thế là người con gái đẹp lại vui cười khỏe mạnh như xưa.

Cha mẹ cô ta mừng quá, hết lời khen ngợi và cảm ơn thầy lang, coi Thanh như người cứu sống được con gái. Ông nhà giàu nói đến việc tạ công ; ông muốn biếu chàng rất nhiều của cải. Nhưng Thanh nhìn người con gái đáp :

— Thưa ông tôi không muốn lấy tiền.

— Xin biếu thêm thầy gấm vóc, vóc điệu và các thứ lụa quý.

Thanh vẫn nhìn cô thiếu nữ :

— Thưa ông tôi không ham gấm vóc ..

Người nhà giàu lại tặng thêm ruộng, trâu và mấy lớp dinh cơ. Thanh nhìn cô thiếu nữ lâu hơn :

— Thưa ông tiền bạc, gấm vóc, dinh cơ, tôi đều không muốn lấy.

— Vậy thầy muốn lấy gì...

— Thưa, tôi...

Cô thiếu nữ hiểu ý, liền mỉm cười nói nhỏ với bà mẹ.

Bà mẹ liền mỉm cười, ghé tai nói nhỏ với ông bố.

Ông bố liền phá lên cười. Rồi ông ta sung sướng nói với Thanh :

— Nếu thầy chẳng chê con gái tôi thì tôi xin gả nó cho thầy.

Thanh thực thà đáp :

— Thưa ông, tôi không chê tý nào.

Tức khắc ông nhà giàu mở tiệc linh đình để mừng rể.

Từ ngày ấy người ăn ở thực thà trở nên giàu có, sống với một người vợ xinh đẹp và ngoan ngoãn, và nhờ có cuốn sách quý mà anh ta chăm đọc, Thanh mỗi ngày học thêm được nhiều điều hay. Cả hai vợ chồng được mọi người quý yêu, vì biết thương người và hay giúp đỡ kẻ khác.

Được ít lâu Thanh muốn về thăm quê nhà.

Vợ Thanh cũng đi theo :

— Cho em về quê với.

Rồi chồng lên ngựa vợ lên võng cùng kẻ hầu người hạ cùng đi về nẻo làng Bồng.

Trên đường, Thanh gặp hai người quen. Người thứ nhất gặp ở phố phường là ông thợ rèn, nhưng lúc đó đã ăn mặc lịch sự. Ông ta hỏi thăm biết chuyện mừng cho Thanh và nói :

— Tôi thì vì không còn quyền sách có bùa kia, nên tự nhiên thấy thông minh hơn trước, tôi chỉ đọc những sách khác rồi đi thi đỗ ngay cử nhân.

Người thứ hai, gặp ở đường đê đầu làng sau đó ít lâu, chính là Trọc, bác nhà quê đi lừa hồi trước.

Thanh cũng dừng ngựa lại chào hỏi và bảo hẳn



Người thứ hai, gặp ở đầu làng chính là Trọc.
(Trang 18)

rằng :

— Kia, tôi đây mà, bác không nhận ra sao ? Tôi là người bị bác chọc mù hai mắt vì ăn ở theo đường ngay thực đây mà, bác nhớ chưa ?

Trọc nghe nói bối rối sợ hãi, toan tìm lời chữa mình. Nhưng Thanh yên ỷ :

— Bác đừng ngại, tôi không giận bác đâu. Tôi cứ theo đường ngay thực mà đi nên trời đất che chở cho, và cho tôi được có ngày nay đây.

Rồi Thanh lại đem việc rửa mắt ở suối, việc nghe ma nói chuyện trên cây, việc đi kiếm quyền sách với lá bùa cho đến việc cưới cô con gái ông nhà giàu, đầu đuôi kể cho bạn cũ nghe, không hề giấu.

Người gian dối chú ý nghe, bụng bảo dạ :

— Nếu vậy hay lắm ! Ta cũng đến đây nghe ma kể chuyện kín. Chắc sẽ thành sung sướng như thằng cha này.

Nghĩ thế rồi hẩn quay lưng đi, tức khắc tìm vào khu rừng bên đèo, và trèo lên cái cây ở cạnh nguồn suối reo đê đợi ma hiện đến.

Đến đêm, lũ ma cũng bằng ấy con, lại hiện lên và họp nhau dưới cây đa bên bờ suối. Anh Trọc nằm trên cây vẫn thức, cố nghe hết từng lời.

Con ma bệnh lên tiếng đầu tiên :

— Chúng mày ơi, đã lâu nay tớ vẫn ám ảnh một cô con gái đẹp lắm. Cô con gái ấy là con một nhà giàu to...

Những con ma khác hỏi :

— Ủ thế rồi sao nữa ?

— Họ tìm hết cách để trừ tớ mà chẳng ăn thua gì...

Anh gian dối nín hơi để nghe xem phép chữa cô con gái nhà giàu ấy là phép gì. Con ma bệnh vô ngực nói tiếp :

— Tớ chỉ sợ có quyền sách nhà thợ rèn... Quyền sách ấy đựng cái bùa... Không ngờ có người biết, đi lấy sách bùa đuổi được tớ... Anh em nhà ma ! Tớ hỏi thật, có đứa nào để lộ chuyện ra không ?

Con ma ấy hăm hăm nhìn khắp mặt bọn ma bạn. Chúng nó cũng nổi giận chẳng kém. Con ma tinh khôn bàn :

— Đã là ma thì khi nào để lộ chuyện kín ! Chắc hẳn vẫn có thằng người nào nghe trộm ở đây.

Tất cả bọn đều gầm lên :

— Phải rồi ! chắc có đứa nghe trộm.

Ngay lúc đó, chúng đứng cả dậy tìm dây tìm đồ. Lúc trông lên cây, thấy Trọc đang run cầm cập, chúng liền lòi xuống, và tức khắc xé tan xác anh chàng ra.

Một buổi sáng kia, Thanh trở lại thẳng khu rừng, biết chuyện Trọc bị chết vì lũ ma báo thù và lấy làm thương xót lắm, Thanh chép miệng nói :

— Giá anh ấy nghe mình ăn ở ngay thực, thì có đến nỗi này đâu ?

° ° °

Trẻ trần trâu trên bờ sông Bồng lại còn câu hát nữa.

*Trên gò có đám mây vàng,
Dưới sông nước chảy, hai chàng xưa kia
Hai bên hai tỉnh hai bè,
Bên thì ngay thật bên thì gian ngoan
Gian thì gặp phải gian nan,
Ngay thì sung sướng an nhàn như ai.*

CÔ BÉ CAN DẢM

CHÙA Hang là một ngôi chùa trong hang và ở lưng chừng núi.

Buổi chiều hôm ấy người coi chùa đã ra về.

Gái, một cô bé lên mười hai, nhà ở không xa đó, bế em lên chùa chơi, vì em gái khóc.

Gái dỗ em :

— Mắm đừng khóc, chị yêu ! Mắm ngoan lắm cơ ! chốc nữa về u cho ăn bánh.

Nhưng Mắm vẫn còn mếu.

Gái nựng em, không muốn về nhà vội, vì ở nhà thầy mẹ Gái đang bận làm cơm.

Mắm phìu mồm ra, hai cánh mũi phập phồng, chực khóc nữa. Gái vội cúi xuống nhặt một cái que cời ở đồng tàn văng đã nguội.

Gái lấy que đánh lên những cây leo ở cửa hang. Vừa đánh gái vừa nói :

— Chừa nhá, chừa nhá, mày làm em tao khóc, chừa nhá.

Gái vụt cành lá, đập vào những kẽ, những hốc, cố làm trò để em cười.

Chán rồi, Gái lại lấy que chọc sâu vào một khe đá.
Cái que như đâm phải một vật gì mềm mềm.
Và hình như vật ấy vừa cử động.

Gái đương nghĩ xem cái gì trong đó, bỗng sợ quá
rủn người đi.

Gái không kịp lùi. Một con rắn độc tuồn ra rất
nhanh, bổ vào mặt Mắm.



Cũng rất nhanh, Gái quờ tay ra nắm được ngay cổ
con rắn, y như người đón bắt lấy quả quít ném qua
tầm tay.

Thực là nguy hiểm.

Gái sợ hãi quá, nhưng vẫn nắm rất chặt cổ con rắn
và nghiến răng hết sức bóp. Con rắn bị giữ quăng đầu,
chuỗi mình ra ngoài mà quấn lấy cánh tay Gái. Rồi
con rắn thắt ghì vào.

Tay cô bé, ứ máu, gần thành tê. Tay kia vẫn死死 chặt Mắm. Gái không dám buông em ngã xuống cửa hang đá, Mắm khóc, mà Gái cũng không nghe thấy gì.

Mỗi lúc con rắn quấn chặt thêm. Sau cùng nó lại tìm được nách Gái, thò đuôi vào đấy ngoáy như đê cù.

Cánh tay gần bại rồi, khó lòng cử động nổi.

Cứ thế thì chỉ một lát nữa, nắm tay không còn sức giữ, con rắn sẽ quẫy được ra.

Cô bé nuốt nước bọt, cố tiến lên, định ấn cho nát đầu con rắn vào thành đá. Chẳng may cánh tay đã liệt và thành ra vụng. Đầu con rắn vẫn không việc gì. Thế mà lúc Gái chọc tay vào thành đá, vì sức tay yếu, cánh tay lại theo đà người, gấp đôi vào! Vì thế đầu con rắn sát với mặt Gái. Miệng nó há lớn, mấy cái răng nanh trông ghê người...

Túng thế, cô bé gắng sức kéo nắm vào mồm, lấy răng nhai, nghiền, kỳ cho rập đầu con rắn ra.

Lúc đó mẹ Gái sốt ruột đi tìm con, nghe thấy tiếng Mắm khóc, liền chạy lên chùa Hang.

Gái đang ngồi xếp ở bậc cửa chùa, một tay vẫn giữ chặt em, còn tay kia vẫn nắm cổ con rắn đã chết.

Vẽ sau, ai nghe biết chuyện, cũng khen Gái can đảm, vừa cứu được mình và em khỏi một cái nạn gớm ghê.

HOA TRÔNG TRẮNG

CA KỊCH NHỎ

Những đêm có trăng, nhất là trăng thu, các bạn trẻ có thể dùng bài ca này đóng một thứ ca kịch nhỏ, một người giả làm Hoa Nhài, còn những người khác giả làm muôn hoa, và cùng ca những điệu Ngũ Điềm ở sau những bài Tạ. Sân khấu ở đâu cũng được, miễn không phải ở trong nhà.

HOA NHÀI

(ca Ngũ Điềm)

*Lý, Đào, Cúc với Hồng, Ngâu
Đến em kể cho câu chuyện này,
Làng hoa, áo biết em đây
Tối hôm nọ hóa mây chấp chờn*

(ca tiếp bài Tạ)

*Chấp chờn vội vội tận trời
Một mình lìm được tới nơi
Tới cung Quảng ghé chơi Chị Hằng,
Chị ấy không buồn đâu nhé!
Mà chính cái chôn ngàn trăng,
Mình chắc giá ngắt nhường băng,
Trái ngay lại : ăm vui lạ thường.*

MUÔN HOA

(ca Ngũ Diêm)

Khắp vườn đóa thắm cùng nhan
 Đến đây để nghe câu chuyện cười.
 Thêm nga vắng r gất không ai,
 Đến nay lại ấm vui lạ thường.

HOA NHÀI

(bài Tạ)

Thực là một sự lạ thường :
 Nguyệt lâu đèn điện sáng trung,
 Chôn cung điện khói hương đượm màu.
 Quạt máy trên trần quay tít,
 Kèn hát tiếng gặt và mau.
 Nhịp đúng với tiếng vàng thau,
 Các tiên tử ấp nhau... nhảy đầm.

MUÔN HOA

(ca Ngũ Diêm)

Khắp vườn đóa thắm cùng nghe
 Biết đâu chuyện trăng khuya giữa bầu
 Trời xanh chẳng có sầu đau :
 Các tiên tử ôm nhau nhảy đầm.

HOA NHÀI

(bài Tạ)

Tưởng rằng lắm chẳng phải nhà,
 Một mình thên thện bước qua,
 Bỗng đâu chị ấy ra gọi vào.
 Chị ấy trông : Trời ơi choáng !

HOA TRÔNG TRĂNG

Mặc áo đùng « mốt » làm sao !
 Đầu uốn tóc, gót gầy cao !
 Rõ ra vẻ « ngôi sao » hợp thời

MUÔN HOA

(ca Ngũ Diễm)

Khắp vườn khúc khích cười đi,
 Đến tiên nữ cũng nghe người đời
 Giầy tiên nổi gót cho cao
 Muốn ra vẻ ngôi sao hợp thời.

HOA NHÀ

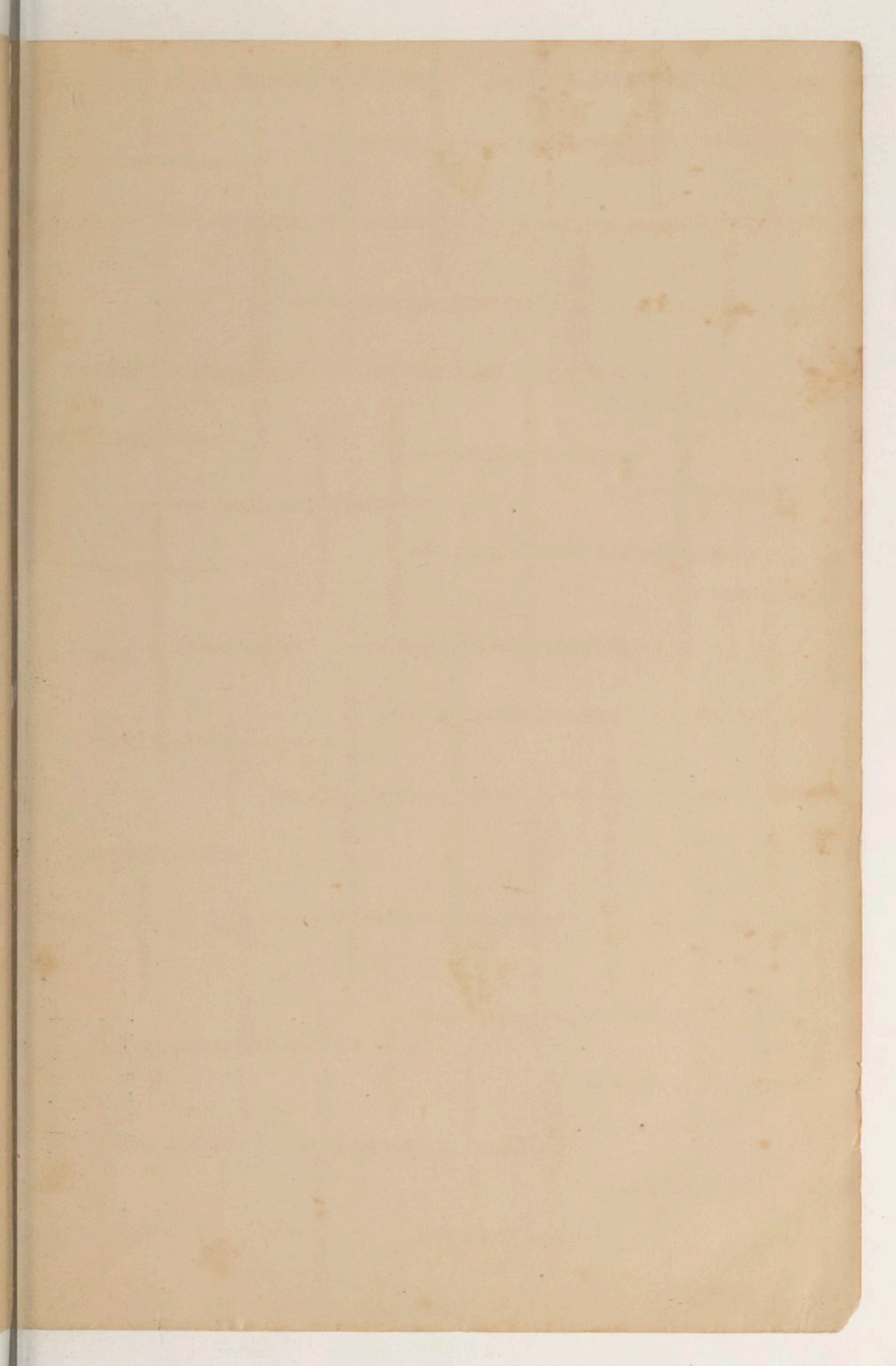
(ca Ngọc Mỹ Nhân)

Kời em bước theo chị vào,
 « Kỳ binh » đứng yên lặng chào.
 Kim đồng bên mình ngọc tuyết
 Thấy em ngại ngùng, Hằng-Ngà
 Nói to như ta diễn thuyết :
 — « Thừa các Ngài đây khách tiên Hoa. »
 Knấp lâu, khắp lâu liên vang
 Tiếng (vỗ) tay chen vào nhịp đàn.
 Còn em đứng yên mỉm cười
 Muốn cùng mọi người cùng vui
 Dẽ dang đi vào nhịp đàn

MUÔN HOA

(ca Ngũ Diễm)

Khắp vườn cất tiếng cười reo,
 Chúng ta nhẩy đúng theo nhịp đàn.
 Nhìn trăng chói lói treo gương
 Với trăng họa khúc ca điệu dàng.



The background of the entire page is a repeating pattern of orange lines forming a grid. The lines are hand-drawn and have a slightly irregular, textured appearance. The grid consists of horizontal and vertical lines intersecting to form small squares.

Imprimerie
Ngay-Nay
80, Grand
Bouddha,
H a n o i